TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 25 tháng 02 năm 2020

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ, ngày 31/01/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Phước Thớ B, xã Mỹ Phư, huyện M, tỉnh S.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái Bì**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Kinh Đà, xã Hồ Đắc Ki, huyện C, tỉnh S.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Ngọc T** với anh **Nguyễn Thái Bì**.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về nuôi con chung: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T và bị đơn anh Nguyễn Thái Bì xác nhận là có 01 con chung tên tên Nguyễn Ngọc Thúy An, sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh ngày 19/11/2016 cho anh Nguyễn Thái Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001225 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc T số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Mỹ Phư, huyện Mỹ T, tỉnh S
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhẫn